

Số: 301/NQ-DKTB

Thái Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 24/3/2016;

Căn cứ biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 họp ngày 19/4/2018 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình;

Căn cứ biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2017, báo cáo tài chính năm 2017 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2017:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017 (đ/chính)	TH 2017		KH 2018
				Giá trị	%KH	
1	Sản lượng KDXD	Nghìn m3	49,5	54,0	109%	52,0
2	Doanh thu	Tỷ đồng	466,9	629,5	136%	536,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,7	1,7	100%	2,3

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.



(Handwritten signature)

Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 như sau:

❖ Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
I	TỔNG TÀI SẢN	139.535.494.220
1	Tài sản ngắn hạn	66.523.846.359
2	Tài sản dài hạn	73.011.647.861
II	NGUỒN VỐN	139.535.494.220
1	Nợ phải trả	28.402.892.192
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	111.132.602.028
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	629.489.859.093
2	Lợi nhuận trước thuế	1.705.164.172
3	Lợi nhuận sau thuế	1.359.340.638

3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017		1.359.340.638
2	Trích truy thu thuế liên quan Thuế BVMT		1.159.301.521
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 trước khi trích lập các quỹ (3=1-2)		200.039.117
4	Trích các quỹ	40,0%	80.000.000
-	<i>Quỹ Khen thưởng</i>	17,5%	35.000.000
-	<i>Quỹ Phúc lợi</i>	17,5%	35.000.000
-	<i>Quỹ thưởng Người quản lý</i>	0%	0
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	5,0%	10.000.000
5	Lợi nhuận còn lại năm 2017 sau khi trích lập các quỹ (5=3-4)	60,0%	120.039.117
6	Lợi nhuận các năm trước giữ lại		774.767.680
7	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2017		894.806.797
8	Chia cổ tức năm 2017		0
9	Lợi nhuận giữ lại (9=7-8)		894.806.797

081
 NG
 Ô PH
 ANG
 DAI
 TH
 THAI

Handwritten signature

Điều 2: Thông qua một số báo cáo, cụ thể:

2.1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả hoạt động năm 2017, định hướng hoạt động năm 2018 theo nội dung Báo cáo số 150/DKTB-HĐQT ngày 05/03/2018 của HĐQT PV OIL Thái Bình.

2.2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty về kết quả hoạt động năm 2017, phương hướng hoạt động năm 2018 theo nội dung Báo cáo số 151/BC-DKTB ngày 05/3/2018 của Ban kiểm soát PV OIL Thái Bình.

Điều 3: Thông qua định hướng hoạt động năm 2018 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình, cụ thể:

3.1. Mục tiêu chung: “An toàn- Chất lượng; Tăng trưởng- Hiệu quả; Phát triển bền vững”.

3.2. Một số định hướng chính: tiếp tục hoàn thiện và củng cố cơ cấu tổ chức, các công cụ quản lý; tăng cường bồi dưỡng nguồn nhân lực; Khai thác hiệu quả các tài sản hiện có, đặc biệt là tài sản lớn như Kho trung chuyển xăng dầu: vận hành an toàn và hiệu quả, khai thác tốt dự án E5 và Condensate theo chủ trương đã được Tổng công ty Dầu Việt Nam phê duyệt.

Trong kinh doanh: bám sát diễn biến giá xăng dầu trong nước và chính sách bán hàng của PV OIL, quy định của Nhà nước nhằm khai thác tốt và hiệu quả thị trường được giao; đẩy mạnh phát triển bản lẻ nhằm gia tăng sản lượng qua kênh này, phát triển Khách hàng Công nghiệp... để mang lại hiệu quả trong kinh doanh. Trong lĩnh vực đầu tư sửa chữa: ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống và chỉnh trang CHXD; tiếp tục ủng hộ và nâng cao giá trị thương hiệu “PV OIL Thái Bình”

• Một số chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	Ghi chú
1	Sản lượng KD xăng dầu	m ³	52,0	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	536,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,3	
4	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	19,4	

Điều 4: Thông qua thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2017 và kế hoạch năm 2018:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000 đ/ng/tháng	5.000.000 đ/ng/tháng
2	Thành viên HĐQT	3.000.000 đ/ng/tháng	3.000.000 đ/ng/tháng
3	Kiểm soát viên	2.000.000 đ/ng/tháng	2.000.000 đ/ng/tháng
	Tổng thù lao	144.000.000 đồng	Chi theo thực tế

Ghi chú: Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc đơn vị, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách và CBCNV kiêm Thành viên Ban Kiểm soát hưởng lương và phụ cấp kiêm nhiệm theo Quy chế trả lương, trả thưởng của đơn vị. Quỹ thù lao được ghi nhận vào chi phí khác trong năm và được loại trừ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty gồm có:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán VACO.
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Đồng thời thống nhất việc uỷ quyền cho HĐQT Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình lựa chọn một trong ba đơn vị trên kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 6: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể:

STT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	LNST
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 trước khi trích lập các quỹ ¹	
3	Trích lập các quỹ. Dự kiến ² : - Quỹ Khen thưởng - Quỹ Phúc lợi - Quỹ Đầu tư Phát triển - Quỹ thưởng Cán bộ quản lý	40% Lợi nhuận trước khi trích lập các quỹ
4	Lợi nhuận còn lại năm 2018 sau khi trích lập các quỹ	$4 = 2 - 3$
5	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	
6	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2018	$6 = 4 + 5$
7	Chia cổ tức năm 2018	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên

Ghi chú:

¹ LNST trước khi trích quỹ được xác định bằng LNST trừ đi các khoản gồm: lợi nhuận chia cho các bên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có); Lỗ lũy kế năm trước chuyển sang (nếu có); Truy thu thuế (nếu có) và các khoản khác được trích vào LNST theo quy định.

² Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBH và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 7: Giao HĐQT tiếp thu các ý kiến của Đại hội và căn cứ vào kết quả biểu quyết đã được công bố để hoàn chỉnh các báo cáo đã được trình bày tại Đại hội; cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội, xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc để triển khai Nghị quyết Đại hội.

Điều 8. Điều khoản thi hành:

8.1 Toàn văn Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình biểu quyết thông qua tại Đại hội ngày 19/4/2018 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội.

8.2 Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc và các bộ phận phòng ban liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Tổng Công ty Dầu VN (để b/c);
- Cổ đông (để biết);
- BKS PV OIL Thái Bình (biết và t/h);
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT (01 bản).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đoàn Duy Công